

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07-9-2022
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh và bà Phạm Thị Thơm

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 259 đường N, trị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn Kha

Địa chỉ: Số 259 đường N, trị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông Kh kết hôn vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2008 tại UBND thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tình hiểu. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng ngay từ đầu đã có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai bên có quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Từ năm 2021, bà A đã đi thuê nhà ở riêng, vợ chồng đã ly thân được hơn một năm. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc,

không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà A và ông Kh có 03 con chung, gồm Đỗ Quang Kh1, sinh ngày 25/01/2008, Đỗ Gia B sinh ngày 27/6/2009 và Đỗ Thị Diệu A1, sinh ngày 21/4/2017. Bà A có nguyện vọng được nuôi con lớn, đồng ý cho ông Kh nuôi hai con nhỏ, bà A không yêu cầu ông Kh phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2022, ông Đỗ Văn Kh trình bày: Ông thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, luôn cãi cọ nhau, nhưng ông cho rằng đó là những mâu thuẫn nhỏ, tuy nhiên trước yêu cầu khởi kiện của bà A, ông cũng đồng ý ly hôn

Về con chung, ông thừa nhận vợ chồng có 03 con chung như bà A đã trình bày, hiện ông đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ và đề nghị được tiếp tục nuôi hai con nhỏ. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn ông Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Bà A được ly hôn với ông Kh.

+ Về con chung: Đề nghị giải quyết cho bà A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Đỗ Quang Kh1, sinh ngày 25/01/2008, ông Kh được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con nhỏ Đỗ Gia B sinh ngày 27/6/2009 và Đỗ Thị Diệu A1, sinh ngày 21/4/2017.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề nghị HĐXX đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp, bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với ông Kh, ông Kh là bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn E, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

[2]. Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn ông Kh không chấp hành theo yêu cầu của Tòa án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 26/8/2022, HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa, đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông Kh đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2008 tại UBND thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Bà A và ông Kh kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông Kh là hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên quá trình chung sống bà A và ông Kh có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân có quan điểm sống không hợp nhau, không hiểu nhau về tính cách nên thường xuyên dẫn đến cãi vã và ông Kh thường xuyên xúc phạm, dẫn đến hai bên sống ly thân được hơn một năm cho đến nay.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên bà A khai không còn tình cảm yêu thương với ông Kh, Tòa đã mời ông Kh tham gia các phiên hòa giải tuy nhiên ông Kh cố tình vắng mặt, Tòa án phải lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A

Về con chung: Bà A và ông Kh có 03 con chung, hiện bà A đang trực tiếp nuôi 01 con lớn, ông Kh đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ, các con đều đang học tập ổn định,

căn cứ vào nguyện vọng của các con, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của các đương sự là hợp lý.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 83, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Đỗ Văn Kh.

2. Về con chung: Giao Đỗ Quang Kh1, sinh ngày 25/01/2008 cho bà Nguyễn Thị A được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Giao Đỗ Gia B sinh ngày 27/6/2009 và Đỗ Thị Diệu A1, sinh ngày 21/4/2017 cho ông Đỗ Văn Kh được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Trong trường hợp các bên không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bên kia có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị A không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Buộc bà Nguyễn Thị A phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003786 ngày 11/5/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Đỗ Văn Kh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Hà Ngân